

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/DS-ST
Ngày: 16-4-2025
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về
cầm cố tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Ngọc Đình
- Ông Đặng Văn Bé

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về cầm cố tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty cổ phần S (gọi tắt là Công ty). Địa chỉ: Số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Kanok W. Địa chỉ thường trú: Số E thôn F, xã S, huyện S, tỉnh Nonthaburi, Thái Lan.

Địa chỉ liên lạc: Số I, đường L, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền:

- Ông Trần Thanh Q, Nhân viên Công ty cổ phần S Có Ngay.
- Ông Ngô Thanh Đ, Nhân viên Công ty cổ phần S Có Ngay.

Cùng địa chỉ: Số H, đường Đ, phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:** Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số A, ấp M, xã D, huyện C, tỉnh Long An.

(Ông Q, ông H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Thanh Q trình bày:

Vào ngày 12/06/2021, Công ty TNHH S1, Chi nhánh M (nay đã đổi tên thành Công ty cổ phần S Có Ngay) và ông Đỗ Văn H ký với nhau hợp đồng cầm cố thể hiện tại phiếu đăng ký kiêm hợp đồng cầm cố MTM210601012NA17X, thời hạn 12 tháng, đối với tài sản là xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, biển số 62K1-282.99, do ông Đỗ Văn H đứng tên sở hữu, với số tiền cầm cố là 8.900.000 đồng, lãi suất trong hạn 1,1%, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phí quản lý hồ sơ cố định 0,5%/tháng. Quá trình cầm cố, ông H đã thanh toán số tiền gốc 1.933.658,11 đồng, tiền lãi trong hạn 354.610,12 đồng, phí quản lý hồ sơ cố định 1.450.677,76 đồng, phí phạt trễ hạn 1.378.027 đồng.

Đồng thời với việc cầm cố tài sản, Công ty và ông Đỗ Văn H ký với nhau giấy mượn xe, đối với xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, biển số 62K1-282.99, do ông Đỗ Văn H đứng tên sở hữu, thời hạn mượn 01 tháng, kể từ ngày 12/6/2021.

Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty yêu cầu ông Đỗ Văn H phải thanh toán số tiền cầm cố tài sản còn nợ là 13.633.958 đồng, trong đó 6.966.315 đồng tiền gốc, tiền lãi trong hạn 344.857 đồng, lãi quá hạn 4.911.948 đồng và phí quản lý hồ sơ 1.410.777 đồng, tạm tính đến ngày 16/4/2025.

Ông Đỗ Văn H là bị đơn trình bày: Ông có cầm cố xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, biển số 62K1-282.99, do ông đứng tên sở hữu cho Công ty, với số tiền cầm cố là 8.900.000 đồng, khi thực hiện giao dịch Công ty chỉ giữ bản chính giấy tờ sở hữu, xe máy do ông quản lý, sử dụng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố, ông đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và hiện còn nợ Công ty số tiền 13.633.958 đồng, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, ông xin được trả dần số tiền trên hàng tháng, mỗi tháng trả số tiền 1.000.000 đồng, trả liên tục đến khi xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Công ty cổ phần S Có Ngay có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự về cầm cố tài sản với ông Đỗ Văn H, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông H có địa chỉ cư trú tại huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các đương sự thống nhất, Công ty TNHH S1 (nay đã đổi tên thành Công ty cổ phần S Có Ngay) và ông Đỗ Văn H thực hiện giao dịch cầm cố tài sản là xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, biển số 62K1-282.99, do ông Đỗ Văn H

đứng tên sở hữu, với số tiền cầm cố là 8.900.000 đồng, thời hạn 12 tháng, lãi suất trong hạn 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phí quản lý hồ sơ cố định 0,5%/tháng theo Hợp đồng cầm cố MTM210601012NA17X. Đồng thời, ông Đỗ Văn H mượn lại xe đã cầm cố cho Công ty với thời hạn mượn 01 tháng, kể từ ngày 12/6/2021. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền cầm cố tài sản nên Công ty khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 13.633.958 đồng, trong đó 6.966.315 đồng tiền gốc, tiền lãi trong hạn 344.857 đồng, lãi quá hạn 4.911.948 đồng và phí quản lý hồ sơ 1.410.777 đồng, tạm tính đến ngày 16/4/2025, bị đơn đồng ý, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuy nhiên, các đương sự không thống nhất thời gian thanh toán, ông H yêu cầu thanh toán nợ hàng tháng, mỗi tháng thanh toán số tiền 1.000.000 đồng nhưng không được người đại diện theo ủy quyền của Công ty đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 309, 311, 312, 313, 314, 315 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 13.633.958 đồng, trong đó 6.966.315 đồng tiền gốc, tiền lãi trong hạn 344.857 đồng, lãi quá hạn 4.911.948 đồng và phí quản lý hồ sơ 1.410.777 đồng, tạm tính đến ngày 16/4/2025. Ông H còn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán nợ gốc theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của Công ty được chấp nhận nên ông Đỗ Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (13.633.958 đồng x 5% = 681.698 đồng); Công ty không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 309, 311, 312, 313, 314, 315 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự về cầm cố tài sản của Công ty cổ phần S Có Ngay đối với ông Đỗ Văn H.

Buộc ông Đỗ Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền 13.633.958 đồng, trong đó 6.966.315 đồng tiền gốc, tiền lãi trong hạn 344.857 đồng, lãi quá hạn 4.911.948 đồng và phí quản lý hồ sơ 1.410.777 đồng, tạm tính đến ngày 16/4/2025.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Ông Đỗ Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 681.698 đồng.

Công ty cổ phần S Có Ngay không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 497.714 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010724 ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LA;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Ái Duy